UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1981 /TB-STC

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022
Đơn vị được thông báo: Sở Nội vụ
Mã chương: 435

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Sở Nội vụ và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 17/5/2023 giữa Sở Tài chính và Sở Nội vụ;

Sở Tài chính thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 (không bao gồm quyết toán nguồn vốn Đầu tư XDCB, huy động đóng góp và tài trợ) của Sở Nội vụ, như sau:

I. Phần số liệu quyết toán:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số phí thu được trong năm: 163.500.000 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 163.500.000 đồng

(Số liệu chi tiết theo mẫu biểu 2a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 1.033.577.218 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 18.799.843.085 đồng

Trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 15.632.950.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: 3.146.893.085 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 17.998.775.908 đồng
- Kinh phí quyết toán: 17.998.775.908 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 121.393.493 đồng;
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 1.693.250.902 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 1.693.250.902 đồng

(Số liệu chi tiết theo mẫu biểu 2c đính kèm)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

-Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Dự toán còn lại tại KBNN bị huỷ: 121.393.493 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí chi đặc thù hết nhiệm vụ chi, số tiền: 43.763.493 đồng.

+ Kinh phí ngân sách cấp tỉnh đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình), số tiền: 370.000 đồng.

+ Kinh phí ngân sách cấp tỉnh đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý KT-XH chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho CB,CC xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM), số tiền: 77.260.000 đồng.

- Dự toán còn lại tại KBNN được chuyển sang năm sau: 1.693.250.902 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí được giao tự chủ: 181.270.965 đồng.

+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương: 1.383.549.937 đồng, năm 2022 không thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở nên không sử dụng.

+ Kinh phí ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình), số tiền: 2.430.000 đồng.

+ Kinh phí ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý KT-XH chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho CB,CC xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM), số tiền: 126.000.000 đồng.

- Quyết toán chi nguồn thu phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức được để lại: 163.500.000 đồng.

- Quyết toán chi Đảng phí: 18.156.200 đồng.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ: Đơn vị không có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn gửi báo cáo quyết toán: Thời gian gửi báo cáo quyết toán quy định tại Quyết định 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, đối với đơn vị sử dụng ngân sách thuộc tỉnh gửi báo cáo quyết toán năm đến Sở Tài chính trước ngày 28 tháng 02 năm sau. Đơn vị gửi báo cáo quyết toán năm 2022 đến Sở Tài chính ngày 01/3/2023, trễ 02 ngày so với thời gian quy định.

- Về các biểu mẫu báo cáo quyết toán: Đơn vị có đủ các biểu báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Về sổ kế toán: Đầy đủ sổ kế toán liên quan đến hoạt động của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về chấp hành các quy định của nhà nước:

+ Thực hiện lập, phân bổ và giao dự toán theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện chế độ chi tiêu, hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

+ Thực hiện mua sắm tập trung 04 bộ máy vi tính và 04 máy; sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản theo đúng quy định.

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Không có các kiến nghị cần thực hiện trong năm.

2. Kiến nghị:

Đề nghị đơn vị gửi báo cáo quyết toán năm đúng thời gian quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Sở Tài chính thông báo đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- KBNN tỉnh;
- Lưu: VT, NS.NTC

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Văn Nhựt